

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

1. Mã trường: SPS

2. Mã ngành, tổ hợp xét tuyển (dự kiến)

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/h	hợ	
ương	ương	chươ	p	
trình	trình	ng		
trình	trình	trình		
1	Giáo dục học	7140 101	D0 1	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
		7140 101	A0 0	Toán, Vật lý, Hóa học
		7140 101	A0 1	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
		7140 101	C1 4	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân
2	Quản lý giáo dục	7140 114	A0 0	Toán, Vật lý, Hóa học
		7140 114	D0 1	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
		7140 114	A0 1	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
		7140 114	C1 4	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân
3	Giáo dục Mầm non	7140 201	M 02	Toán, Năng khiếu GDMN 1, Năng khiếu GDMN 2
		7140 201	M 03	Ngữ văn, Năng khiếu GDMN 1, Năng khiếu GDMN 2
4	Giáo dục Tiểu học	7140 202	A0 0	Toán, Vật lý, Hóa học
		7140 202	A0 1	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
		7140 202	D0 1	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	Giáo dục Đặc biệt	7140 203	D0 1	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
		7140 203	C0 0	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
		7140 203	C1 5	Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội
6	Giáo dục công	7140 204	C0 0	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/hợ	p	
	ương	chươ		
	trình	ng		
	trình	trình		
	dân	7140 204	C1 9	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân
		7140 204	D0 1	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	Giáo dục	7140 205	C0 0	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
	Chính trị	7140 205	C1 9	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân
		7140 205	D0 1	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
8	Giáo dục	7140 206	T0 1	Toán, Năng khiếu TDDT 1, Năng khiếu TDDT 2
	Thể chất	7140 206	M 08	Ngữ văn, Năng khiếu TDDT 1, Năng khiếu TDDT 2
9	Giáo dục	7140 208	C0 0	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
	Quốc phòng - An ninh	7140 208	C1 9	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân
		7140 208	A0 8	Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân
10	Sư phạm	7140 209	A0 0	Toán, Vật lý, Hóa học
	Toán học	7140 209	A0 1	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
11	Sư phạm	7140 210	A0 0	Toán, Vật lý, Hóa học
	Tin học	7140 210	A0 1	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
		7140 210	B0 8	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
12	Sư phạm	7140 211	A0 0	Toán, Vật lý, Hóa học
	Vật lý	7140 211	A0 1	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
		7140 211	C0 1	Ngữ văn, Toán, Vật lý
13	Sư	7140	A0	Toán, Vật lý,

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/hợ	p	
	ương	chươ		
	trình	ng		
	trình	trình		
	phạm	212	0	Hoá học
	Hoá	7140	B0	Toán, Hoá học,
	học	212	0	Sinh học
		7140	D0	Toán, Hoá học,
		212	7	Tiếng Anh
14	Sư	7140	B0	Toán, Hóa học,
	phạm	213	0	Sinh học
	Sinh	7140	D0	Toán, Sinh học,
	học	213	8	Tiếng Anh
15	Sư	7140	D0	Ngữ văn, Toán,
	phạm	217	1	Tiếng Anh
	Ngữ	7140	C0	Ngữ văn, Lịch
	văn	217	0	sử, Địa lý
		7140	D7	Ngữ văn, Khoa
		217	8	học xã hội,
				Tiếng Anh
16	Sư	7140	C0	Ngữ văn, Lịch
	phạm	218	0	sử, Địa lý
	Lịch sử	7140	D1	Ngữ văn, Lịch
		218	4	sử, Tiếng Anh
17	Sư	7140	C0	Ngữ văn, Lịch
	phạm	219	0	sử, Địa lý
	Địa lý	7140	C0	Ngữ văn, Toán,
		219	4	Địa lý
		7140	D1	Ngữ văn, Địa
		219	5	lý, Tiếng Anh
		7140	D7	Ngữ văn, Khoa
		219	8	học xã hội,
				Tiếng Anh
18	Sư	7140	D0	Ngữ văn, Toán,
	phạm	231	1	Tiếng Anh
	Tiếng			
	Anh			
19	Sư	7140	D0	Ngữ văn, Toán,
	phạm	231S	1	Tiếng Anh
	Tiếng	N		
	Anh			
	(chươn			
	g trình			
	Sư			
	phạm			
	tiếng			
	Anh			
	tiểu			

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/hợ	p	
	ương	chươ		
	trình	ng		
	trình	trình		
	học)			
20	Sư	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	phạm	202	2	Tiếng Nga
	Tiếng	7220	D8	Ngữ văn, Khoa
	Nga	202	0	học xã hội,
				Tiếng Nga
		7220	D0	Ngữ văn, Toán,
		202	1	Tiếng Anh
		7220	D7	Ngữ văn, Khoa
		202	8	học xã hội,
				Tiếng Anh
21	Sư	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	phạm	203	3	Tiếng Pháp
	Tiếng	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	Pháp	203	1	Tiếng Anh
22	Sư	7140	D0	Ngữ văn, Toán,
	phạm	234	4	Tiếng Trung
	Tiếng	7140	D0	Ngữ văn, Toán,
	Trung	234	1	Tiếng Anh
	Quốc			
23	Sư	7140	A0	Toán, Vật lý,
	phạm	246	0	Hoá học
	công	7140	A0	Toán, Vật lý,
	nghệ	246	2	Sinh học
		7140	D9	Toán, Khoa
		246	0	học tự nhiên,
				Tiếng Anh
		7140	A0	Toán, Vật lý,
		246	1	Tiếng Anh
24	Sư	7140	A0	Toán, Vật lý,
	phạm	247	0	Hoá học
	Khoa	7140	A0	Toán, Vật lý,
	học tự	247	2	Sinh học
	nhiên	7140	B0	Toán, Hóa học,
		247	0	Sinh học
		7140	D9	Toán, Khoa
		247	0	học tự nhiên,
				Tiếng Anh
25	Sư	7140	C0	Ngữ văn, Lịch
	phạm	249	0	sử, Địa lý
	Lịch sử	7140	C1	Ngữ văn, Lịch
	- Địa lý	249	9	sử, Giáo dục
				công dân
		7140	C2	Ngữ văn, Địa
		249	0	lý, Giáo dục

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/hợ	p	
	ương	chươ		
	trình	ng		
		trình		
				công dân
		7140	D7	Ngữ văn, Khoa
		249	8	học xã hội,
				Tiếng Anh
26	Ngôn	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	ngữ	201	1	Tiếng Anh
	Anh			
27	Ngôn	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	ngữ	202	2	Tiếng Nga
	Nga			
		7220	D8	Ngữ văn, Khoa
		202	0	học xã hội,
				Tiếng Nga
		7220	D0	Ngữ văn, Toán,
		202	1	Tiếng Anh
		7220	D7	Ngữ văn, Khoa
		202	8	học xã hội,
				Tiếng Anh
28	Ngôn	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	ngữ	203	3	Tiếng Pháp
	Pháp			
		7220	D0	Ngữ văn, Toán,
		203	1	Tiếng Anh
29	Ngôn	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	ngữ	204	4	Tiếng Trung
	Trung			
	Quốc	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
		204	1	Tiếng Anh
30	Ngôn	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	ngữ	209	6	Tiếng Nhật
	Nhật			
		7220	D0	Ngữ văn, Toán,
		209	1	Tiếng Anh
31	Ngôn	7220	D0	Ngữ văn, Toán,
	ngữ	210	1	Tiếng Anh
	Hàn			
	Quốc	7220	D9	Toán, Khoa
		210	6	học xã hội,
				Tiếng Anh
		7220	D7	Ngữ văn, Khoa
		210	8	học xã hội,
				Tiếng Anh
		7220	D	Ngữ văn, Toán,
		210	D2	Tiếng Hàn
32	Văn	7229	D0	Ngữ văn, Toán,
	học	030	1	Tiếng Anh
		7229	C0	Ngữ văn, Lịch
		030	0	sử, Địa lý
		7229	D7	Ngữ văn, Khoa
		030	8	học xã hội,

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/hợ	p	
	ương	chươ		
	trình	ng		
		trình		
				Tiếng Anh
33	Tâm lý học	7310401	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
		7310401	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
		7310401	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
34	Tâm lý học giáo dục	7310403	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
		7310403	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
		7310403	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
35	Địa lý học	7310501	D10	Toán, Địa lý, Tiếng Anh
		7310501	D15	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
		7310501	D78	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Tiếng Anh
		7310501	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
36	Quốc tế học	7310601	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
		7310601	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
		7310601	D78	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Tiếng Anh
37	Việt Nam học	7310630	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
		7310630	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
		7310630	D78	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Tiếng Anh
38	Vật lý học	7440102	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
		7440102	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
		7440102	D90	Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh
39	Hoá học	7440112	A00	Toán, Vật lý, Hoá học

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/hợ	p	
	ương	chươ		
	trình	ng		
		trình		
		7440	B0	Toán, Hoá học,
		112	0	Sinh học
		7440	D0	Toán, Hoá học,
		112	7	Tiếng Anh
40	Công	7480	A0	Toán, Vật lý,
	nghệ	201	0	Hóa học
	thông	7480	A0	Toán, Vật lý,
	tin	201	1	Tiếng Anh
		7480	B0	Toán, Sinh học,
		201	8	Tiếng Anh
41	Công	7760	A0	Toán, Vật lý,
	tác xã	101	0	Hóa học
	hội	7760	D0	Ngữ văn, Toán,
		101	1	Tiếng Anh
		7760	C0	Ngữ văn, Lịch
		101	0	sử, Địa lý
42	Sinh	7420	B0	Toán, Hóa học,
	học	203	0	Sinh học
	ứng	7420	D0	Toán, Sinh học,
	dụng	203	8	Tiếng Anh
43	Du lịch	7810	C0	Ngữ văn, Lịch
		101	0	sử, Địa lý
		7810	C0	Ngữ văn, Toán,
		101	4	Địa lý
		7810	D0	Ngữ văn, Toán,
		101	1	Tiếng Anh
		7810	D7	Ngữ văn, Khoa
		101	8	học xã hội,
				Tiếng Anh
44	Tiếng	7220	-	Đối tượng tuyển
	Việt và	101		sinh:
	văn hóa			
	Việt			+ Thí sinh là
	Nam			người nước ngoài
				đã tốt nghiệp trung
				học phổ thông;
				+ Thí sinh là
				người Việt Nam
				định cư ở nước
				ngoài theo Luật
				quốc tịch Việt
				Nam đã tốt nghiệp
				trung học phổ
				thông.

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/h	hợ	
	ương	chươ	p	
	trình	ng		
		trình		
			- Tổ chức xét	
			tuyển (có thông	
			báo cụ thể riêng).	
Các chương trình đào tạo khác				
45	Sư	7140	- Đối tượng tuyển	
	phạm	209S	sinh: thí sinh đã	
	Toán	N	trúng tuyển ngành	
	học dạy		Sư phạm Toán học	
	bằng		có nguyện vọng	
	song		học chương trình	
	ngữ		song ngữ;	
	Việt -			
	Anh		- Tổ chức xét	
			tuyển dựa vào	
			chứng chỉ ngoại	
			ngữ hoặc bài đánh	
			giá độc lập về	
			năng lực ngoại	
			ngữ. Xét tuyển từ	
			cao xuống thấp	
			theo thứ tự tiêu chí	
			cho đến khi hết chỉ	
			tiêu.	
46	Giáo	7140	- Đối tượng tuyển	
	dục	202S	sinh: thí sinh đã	
	Tiểu	N	trúng tuyển ngành	
	học dạy		Giáo dục Tiểu học	
	bằng		có nguyện vọng	
	song		học chương trình	
	ngữ		song ngữ;	
	Việt -			
	Anh		- Tổ chức xét	
			tuyển dựa vào	
			chứng chỉ ngoại	
			ngữ hoặc bài đánh	
			giá độc lập về	
			năng lực ngoại	
			ngữ. Xét tuyển từ	
			cao xuống thấp	
			theo thứ tự tiêu chí	
			cho đến khi hết chỉ	
			tiêu.	
Các chương trình liên kết đào tạo				
47	Công	7480	- Đối tượng tuyển	
	nghệ	201L	sinh: thí sinh tốt	

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/h	hợ	
	ương	chươ	p	
	trình	ng		
	trình	trình		
	thông tin	K		ng nghiệp chương trình phổ thông tại Việt Nam hoặc nước ngoài, có nguyện vọng và đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển;
	Liên kết đào tạo trình độ đại học giữa Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Deakin (Úc)			- Điều kiện: yêu cầu trình độ tiếng Anh đầu vào tối thiểu đạt B2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR) hoặc tương đương trình độ tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Tổ chức xét tuyển: xét tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả học tập THPT, xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT kết hợp thi ĐGNL chuyên biệt (sử dụng môn Toán làm môn chính) theo tổ hợp A00 (Toán - Vật lý - Hóa học), A01 (Toán - Vật lý - Tiếng Anh), B08 (Toán - Sinh học - Tiếng Anh). Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ

T	Tên ng	Mã n	Tổ	Môn thi
T	ành/ch	gành/h	hợp	
	ương	chươ	p	
	trình	ng		
		trình		
			tiêu.	
48	Ngôn ngữ Trung Quốc - Giáo dục Hán ngữ Quốc tế liên kết giữa Trường Đại học Sur phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Sur phạm Thủ Đô (Trung Quốc)	7220- 204L K	- Đối tượng tuyển sinh: thí sinh đã trúng tuyển vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Sur phạm Thành phố Hồ Chí Minh, có nguyện vọng và đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển; - Điều kiện: yêu cầu trình độ tiếng Trung đầu vào tối thiểu đạt bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Tổ chức xét tuyển: thông báo sau.	

3. Các quy định khác trong xét tuyển

- Quy định chênh lệch điểm giữa các tổ hợp: điểm trúng tuyển của các tổ hợp môn thuộc một ngành xét tuyển là như nhau;
- Điều kiện phụ trong xét tuyển: trường hợp các thí sinh cuối cùng của chỉ tiêu tuyển sinh có điểm thi bằng nhau, Trường ưu tiên theo thứ tự nguyện vọng đăng ký;
- Điểm trúng tuyển của các ngành tuyển sinh tại các phân hiệu có thể lệch so với cơ sở chính;
- Đối với các phương thức xét tuyển sớm, thí sinh **chỉ được tham gia xét tuyển** khi đã đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Trường tại xettuyen.hcmue.edu.vn từ ngày 01/6/2024 đến hết ngày 15/6/2024;
- Thí sinh đã hoàn thành việc dự tuyển vào Trường theo kế hoạch xét tuyển sớm, nếu đủ điều kiện trúng tuyển phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống để được xét tuyển theo quy định. Thí sinh phải đảm bảo thông tin đăng ký xét tuyển trên hệ thống đăng ký xét tuyển của Trường trùng khớp với thông tin đăng ký xét tuyển trên hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CÁC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (MÃ TRƯỜNG - TỔ HỢP XÉT TUYỂN)

Thứ tư, 01 Tháng 5 2024 00:12

- Sau khi thí sinh trúng tuyển và nhập học, Trường sẽ tiến hành kiểm tra thông tin đăng ký xét tuyển và hồ sơ minh chứng của thí sinh. Thí sinh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu kết quả xét tuyển bị ảnh hưởng do có sự sai lệch giữa thông tin trên hồ sơ nhập học với thông tin thí sinh đã khai trên hệ thống đăng ký xét tuyển của Trường;